

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3878/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 06 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ
kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ số quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BCA ngày 21/3/2011 của Bộ Công an quy định lực lượng Công an kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 47/2012/TT-BGTVT ngày 12/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014-2020;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 171/TTr-SGTVT ngày 17/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Công thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Tổng cục Đường bộ VN;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT, TC, GTVT, XD, TN&MT, NN&PTNT, CT, TT&TT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH1, TNMT1,2, QLĐT1,2,3,4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

QUY CHẾ

**Phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ
kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3178~~ 3178/QĐ-UBND ngày 06/...9./2017 của UBND
tỉnh Lào Cai)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và cơ chế phối hợp hoạt động giữa Cơ quan quản lý đường bộ (Cục Quản lý đường bộ I, Sở Giao thông vận tải), các Sở, Ngành, Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án BOT trên đường đang khai thác, nhà thầu thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã), lực lượng công an và các đơn vị, tổ chức có liên quan trong công tác phối hợp quản lý, bảo vệ, xử lý vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây viết tắt là KCHT GTĐB) trên các tuyến Quốc lộ và đường địa phương trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Cục Quản lý đường bộ I, Sở Giao thông vận tải, các Sở, Ngành, Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án BOT quốc lộ đang khai thác, nhà thầu thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, lực lượng công an và các đơn vị, tổ chức có liên quan đến hoạt động quản lý bảo vệ KCHT GTĐB trên các tuyến quốc lộ và đường địa phương.

Điều 3. Mục đích của hoạt động phối hợp

1. Phối hợp hoạt động giữa các Bên nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ KCHT GTĐB, nâng cao trách nhiệm quản lý của các cơ quan nhà nước và ý thức chấp hành quy định pháp luật của nhân dân. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm trong công tác quản lý và bảo vệ KCHT GTĐB theo quy định của pháp luật.

2. Là cơ sở để thực hiện thành công Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 29/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Nhiệm vụ công tác quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

1. Tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ KCHT GTĐB, tập trung vào các nội dung chính sau:

a) Các hành vi bị cấm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật;

b) Mức xử phạt hành vi vi phạm quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo Nghị định số 46/2015/CP-NĐ ngày 26/5/2015 của Chính phủ; tập trung vào các điều sau:

- Điều 12 - Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ,

- Điều 13 - Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về thi công, bảo trì công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ;

- Điều 15 - Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về quản lý, khai thác, bảo trì, bảo vệ KCHT GTĐB;

c) Trên cơ sở đó, vận động đối tượng vi phạm tự giác tháo dỡ các công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông.

2. Đối tượng vi phạm không khắc phục kịp thời, lập biên bản, xử phạt, cưỡng chế, thu hồi, khôi phục hiện trạng đối với các hành vi vi phạm:

a) Nhóm hành vi vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ (bao gồm phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ):

- Sử dụng trái phép đất của đường bộ để: Hạp chợ, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bày, bán hàng hóa, sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị, rửa xe, đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo, xây, đặt bục bê, làm mái che hoặc thực hiện các hoạt động khác gây cản trở giao thông;

- Phơi thóc, lúa, rom, rạ, nông, lâm, hải sản trên đường bộ; đặt máy tuốt lúa trên đường bộ.

- Trồng cây làm làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông;

- Đổ rác thải, phế liệu, vật liệu xây dựng, xả nước ra đường;

- Sử dụng đường bộ trái phép để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội;

- Các hành vi gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ như: Dựng công chào, tường rào các loại hoặc các vật che chắn khác trái quy định; treo băng rôn, biểu ngữ trái phép, đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo, v.v ...;

- Chiếm dụng dải phân cách giữa của đường đôi làm nơi: Bàn, bán hàng hóa; để vật liệu xây dựng, trông giữ xe, v.v...;

- Tự ý gắn vào công trình báo hiệu đường bộ các nội dung không liên quan tới ý nghĩa, mục đích của công trình đường bộ;

- Dựng rạp, lều quán, công trình tạm thời khác trái phép trên phần đất của đường bộ, hành lang đường bộ, cầu vượt, hầm cho người đi bộ, gầm cầu vượt;

- Tự ý đào, đắp, san, lấp mặt bằng trong phạm vi đất của đường bộ;

- Xây dựng nhà ở, tường rào, công trình kiên cố khác trái phép trên đất của đường bộ;

- Mở đường nhánh đầu nối trái phép vào đường chính;

- Các hành vi gây hư hỏng, mất tác dụng của công trình đường bộ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn toàn giao thông như: cầu, cống, rãnh thoát nước, nền mặt đường, hệ thống báo hiệu đường bộ, v.v...;

- Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

b) Nhóm các hành vi vi phạm trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ:

- Trồng cây làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông;

- Dựng rạp, lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, công trình tạm thời khác trái phép trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ;

- Tự ý đào, đắp, san, lấp mặt bằng trong hành lang an toàn đường bộ;

- Sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ làm nơi tập kết hoặc trung chuyển hàng hóa, vật tư, vật liệu xây dựng, rác thải, máy móc, thiết bị, các loại vật dụng khác;

- Dựng biển quảng cáo trên đất hành lang an toàn đường bộ khi chưa được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

- Xây dựng nhà ở, công trình kiên cố khác trái phép trong hành lang an toàn đường bộ;

- Mở đường nhánh đầu nối trái phép vào đường chính.

- Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

3. Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ KCHT GTĐB: Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện trong phạm vi địa phương.

4. Đối với công tác quản lý bảo vệ công trình đường bộ và phần đất của đường bộ đã đền bù, thu hồi: Cơ quan quản lý quốc lộ chịu trách nhiệm chính, Ủy ban nhân dân các cấp, lực lượng công an có trách nhiệm phối hợp thực hiện, xử lý vi phạm;

5. Đối với công tác quản lý, bảo vệ hành lang an toàn đường bộ và phần đất của đường bộ chưa được đền bù, thu hồi: Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ trong phạm vi địa phương; cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ có trách nhiệm phát hiện kịp thời vi phạm, lập biên bản, xử phạt, phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng để xử lý vi phạm.

Điều 5. Nguyên tắc chung trong hoạt động phối hợp

1. Hoạt động phối hợp giữa các Bên phải tuân thủ các quy định của pháp luật, trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi trách nhiệm của mỗi Bên theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo đúng nguyên tắc và yêu cầu nghiêm vụ chuyên môn của mỗi Bên. Trong phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị của các Bên phụ trách phải có nội dung, yêu cầu, kế hoạch cụ thể được cấp lãnh đạo có thẩm quyền của các Bên phê duyệt cụ thể. Việc phối hợp phải đồng bộ, kịp thời, kết nối giữa các cơ quan, đơn vị phối hợp để thực hiện đúng các quy định hiện hành.

3. Các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp sẽ được bàn bạc thống nhất giải quyết theo yêu cầu nghiệp vụ của mỗi Bên.

4. Việc phối hợp phải đảm bảo ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn.

5. Các thông tin báo chí, phản ánh của người dân cần phối hợp xem xét, xác minh để xử lý kịp thời và đúng quy định.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ KCHT GTĐB các tuyến quốc lộ và địa phương được giao hoặc ủy thác quản lý với các nội dung chính sau đây:

1. Chỉ đạo nhà thầu thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ:

a) Ra quân dọn dẹp rác thải, vệ sinh mặt đường, lề đường; tổ chức cắt xén cây, cảnh ảnh hưởng đến tầm nhìn và vi phạm Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 07:2013/TCĐBVN, công việc này yêu cầu Nhà thầu bố trí phương tiện, các dụng cụ cắt xén cây chuyên nghiệp;

b) Bố trí và tổ chức lực lượng tuần đường đầy đủ, đúng quy định tại Thông tư số 47/2012/TT-BGTVT ngày 12/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải, phát hiện kịp thời vi phạm ngay từ lúc đầu; tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành các quy định của pháp luật, tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng;

c) Trường hợp đối tượng cố tình vi phạm, nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên đường bộ: Thực hiện ngay biện pháp ngăn chặn, kịp thời báo cáo bằng văn bản và thông báo bằng thiết bị thông tin những hành vi vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ với các cơ quan quản lý đường bộ, lực lượng thanh tra giao thông để phối hợp xử lý vi phạm; chịu trách nhiệm cung cấp nhân lực, xe máy phục vụ việc cưỡng chế, giải tỏa vi phạm.

d) Trong quá trình thực hiện, nếu nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên đường bộ không tổ chức lực lượng tuần đường theo quy định, không phát hiện kịp thời hoặc không báo cáo các vi phạm KCHT GTĐB hoặc không thực hiện đầy đủ các điều kiện hợp đồng, Sở Giao thông vận tải/Cục Quản lý đường bộ I căn cứ điều kiện hợp đồng để khấu trừ kinh phí, trường hợp cố tình không thực hiện, báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với quốc lộ) và UBND tỉnh Lào Cai (đối với đường tỉnh) xem xét chấp dứt hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, cấm tham gia đấu thầu bảo trì đối với nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên đường bộ vi phạm nặng, vi phạm tái diễn, cố tình che giấu các hành vi vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

e) Tuần đường của các đơn vị trực tiếp bảo dưỡng thường xuyên đường bộ khi phát hiện vi phạm tiến hành lập biên bản hiện trạng đồng thời thông báo nội dung vi phạm cho nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên đường bộ. Trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện vi phạm, nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên đường bộ thông báo bằng văn bản đến UBND cấp xã, Thanh tra đường bộ và phối hợp với UBND cấp xã để lập biên bản vi phạm hành chính, yêu cầu chấm dứt các hành vi vi phạm, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm gây ra và xử lý theo thẩm quyền; Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền của UBND cấp xã, UBND cấp xã gửi hồ sơ vi phạm đến UBND cấp huyện đề nghị xử lý vi phạm.

2. Phối hợp với Cục Quản lý Đường bộ I, chỉ đạo Chi Cục Quản lý đường bộ, lực lượng Thanh tra giao thông:

a) Phối hợp chặt chẽ với nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên đường bộ để xử lý vi phạm ngay từ lúc phát hiện, tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành các quy định của pháp luật, tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông;

b) Trường hợp đối tượng cố tình vi phạm:

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý bảo dưỡng tuyến đường xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi trách nhiệm được giao;

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý bảo dưỡng tuyến đường hoàn thiện hồ sơ vi phạm hành lang an toàn đường bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cưỡng chế để giải tỏa;

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý bảo dưỡng tuyến đường hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn, chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ; xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Thường xuyên kiểm tra kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên đường bộ;

d) Tham mưu cho Sở Giao thông vận tải và Cục Quản lý đường bộ I xây dựng các kế hoạch giải tỏa vi phạm, trong đó tập trung vào kế hoạch tháng cao điểm tuyên truyền vận động thực hiện quy định của pháp luật và xử lý vi phạm về hành lang an toàn đường bộ; việc tiếp tục thực hiện kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

e) Phối hợp cùng nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên đường bộ xử lý hành vi vi phạm tự ý san, lấp, đổ đất trong phạm vi đất dành cho đường bộ, hành lang an toàn giao thông mà không phục vụ việc thi công công trình hợp pháp của các nhân, tổ chức hoặc nhà thầu thi công trên đường đang khai thác.

3. Đối với các tuyến đường được đầu tư theo hình thức BOT khi đưa vào khai thác:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Nhà đầu tư, Doanh nghiệp BOT tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu, đơn vị bảo dưỡng thường xuyên tăng cường công tác tuần đường theo Thông tư số 47/2012/TT-BGTVT; Phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm đối với công trình đường bộ, đất của đường bộ và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ;

b) Chỉ đạo các Chi cục Quản lý đường bộ, các bộ phận nghiệp vụ thuộc Sở Giao thông vận tải tăng cường tuần kiểm để kiểm tra Nhà đầu tư, Doanh nghiệp BOT, đơn vị bảo dưỡng trong việc tuần đường, kiểm tra trên đường để phát hiện sớm các hành vi vi phạm KCHT GTĐB, kịp thời ngăn chặn, xử lý, lập biên bản vi phạm, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm;

c) Chủ trì xử lý, xử phạt vi phạm hành chính trên các tuyến đường BOT;

d) Đối với trường hợp cần tổ chức cưỡng chế thì thực hiện theo điểm b Khoản 2 Điều này.

4. Xây dựng Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ trình UBND xem xét, quyết định.

5. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ và bảo vệ KCHT GTĐB;

2. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật;

3. Giải tỏa các công trình ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông đường bộ và không ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và hoạt động giao thông vận tải;

4. Tổ chức thực hiện cưỡng chế để giải tỏa vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ;

5. Bố trí bộ phận chuyên môn phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, tiếp nhận thông tin, chủ trì xử lý các vi phạm đối với hành lang an toàn đường bộ và phần đất của đường bộ chưa được đền bù thu hồi, cụ thể:

6. Trường hợp để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất hành lang an toàn đường bộ tại địa phương thì Chủ tịch UBND cấp huyện phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

7. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ KCHT GTĐB;

b) Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ bao gồm cả việc giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của công trình đường bộ; kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ;

c) Quản lý việc sử dụng đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp cùng lực lượng Thanh tra giao thông trong việc xử lý vi phạm hành chính các hành vi vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

d) Huy động lực lượng tham gia công tác cưỡng chế, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo quyết định, kế hoạch của UBND cấp huyện và đơn vị quản lý đường bộ.

d) Trường hợp để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất hành lang an toàn đường bộ tại địa phương thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

e) Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ KCHT GTĐB trên địa bàn cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành thực hiện nghiêm quy định về kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Thông tư số 39/2011/TT-BCA ngày 21/6/2011 của Bộ Công an;

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý đường bộ I, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; lập phương án phối hợp bảo vệ các công trình đường bộ, xử lý nghiêm các hành vi phá hoại công trình đường bộ hoặc các hành vi làm mất an toàn giao thông theo quy định;

3. Chỉ đạo Công an cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và thực hiện quy trình cưỡng chế các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất hành lang an toàn đường bộ tại địa phương và phối hợp thực hiện; chỉ đạo công an địa phương xử lý các đối tượng gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ trong lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ.

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành và các đơn vị có liên quan

1. Sở Kế hoạch đầu tư: Thực hiện giám sát, đánh giá các dự án đầu tư được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư có liên quan đến đất dành cho giao thông đường bộ.

2. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

3. Sở Xây dựng: Chỉ đạo, hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác lập và thực hiện quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư dọc các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, ...

4. Sở Tài Nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Giao thông vận tải kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật về đất đai liên quan đến quản lý, sử dụng và bảo vệ hành lang an toàn đường bộ theo quy định của Nhà nước.

5. Sở Công thương: Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu dọc theo các tuyến đường bộ đang khai thác và đường có quy chế khai thác riêng; phối hợp với Sở Giao thông vận tải để xác định vị trí điểm đầu nối từ cửa hàng bán lẻ xăng dầu vào quốc lộ bảo đảm

khoảng cách theo quy định về đầu nối đường nhánh vào đường bộ đang khai thác.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan báo, đài đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ KCHT GTĐB, kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ giai đoạn 2016 - 2020; lên án, phê phán các hành vi sử dụng trái phép vỉa hè, lòng đường, phá hoại công trình giao thông, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ, v.v... gây mất an toàn giao thông và hư hỏng công trình đường bộ.

7. Sở Tài Chính: Theo dõi, kiểm tra việc thu, sử dụng và quyết toán tiền phạt vi phạm hành chính trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt theo Quyết định 994/QĐ-TTg ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 10. Trách nhiệm của các Nhà đầu tư và Doanh nghiệp BOT:

1. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu, đơn vị bảo dưỡng thường xuyên thực hiện công tác tuàn đường theo đúng quy định tại Thông tư số 47/2012/TT-BGTVT; phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm đối với công trình đường bộ, đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ.

2. Chấp hành chỉ đạo và thường xuyên báo cáo cơ quan quản lý đường bộ, đại diện Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở giai đoạn kinh doanh khai thác về các vi phạm KCHT GTĐB, hành lang an toàn đường bộ và các vi phạm khác quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; Các vi phạm Điều 12, Điều 13 và Điều 15 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.

3. Phối hợp với các lực lượng chức năng của các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ ngăn chặn, xử lý, xử phạt hành chính, cưỡng chế vi phạm nêu tại văn bản này; bố trí phương tiện, lực lượng tham gia xử lý vi phạm, tổ chức cưỡng chế khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước.

Điều 11. Trách nhiệm của các nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên:

1. Thực hiện công tác tuàn đường theo đúng quy định tại Thông tư số 47/2012/TT-BGTVT; phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm đối với công trình đường bộ, đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ.

2. Chấp hành chỉ đạo và thường xuyên báo cáo cơ quan quản lý đường bộ, về các vi phạm KCHT GTĐB, hành lang an toàn đường bộ và các vi phạm khác quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; Các vi phạm Điều 12, Điều 13 và Điều 15 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.

3. Phối hợp với các lực lượng chức năng của các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ ngăn chặn, xử lý, xử phạt hành chính, cưỡng chế vi phạm nêu tại văn bản này; Bố trí phương tiện, lực lượng tham gia xử lý vi phạm, tổ chức cưỡng chế khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước.

CHƯƠNG III PHƯƠNG TIỆN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 12. Phương tiện và kinh phí thực hiện

1. Cơ quan, đơn vị nào sử dụng phương tiện được trang bị của cơ quan, đơn vị đó trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Phương tiện, nhân lực và kinh phí phục vụ công tác cưỡng chế giải tỏa vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ chủ yếu do cơ quan quản lý đường bộ bố trí; các cơ quan có liên quan ở địa phương bố trí nhân lực để phối hợp thực hiện trên cơ sở Kế hoạch cưỡng chế.

3. Phương tiện, nhân lực và kinh phí phục vụ công tác cưỡng chế giải tỏa vi phạm trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ và đất của đường bộ chưa đền bù, thu hồi do UBND địa phương cấp có trách nhiệm và thẩm quyền bố trí; cơ quan quản lý đường bộ bố trí nhân lực để phối hợp thực hiện trên cơ sở Kế hoạch cưỡng chế.

4. Nhà thầu thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên bố trí nhân lực, máy móc thiết bị phối hợp cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ khi cơ quan quản lý đường bộ hoặc UBND cấp huyện, cấp xã có yêu cầu..

5. Trong quá trình thực hiện phối hợp, cơ quan, đơn vị nào cử người tham gia thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm thanh toán chế độ công tác phí hoặc phụ cấp cho cán bộ, công chức, người lao động thuộc đơn vị mình quản lý theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Công tác sơ kết, tổng kết và kiểm tra

1. Công tác sơ kết, tổng kết thực hiện Quy chế

Thực hiện Sơ kết 01 năm/lần; kết thúc thực hiện Quy chế này, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các bên liên quan tổ chức tổng kết và báo cáo UBND cấp tỉnh và các cơ quan chức năng có liên quan kết quả thực hiện.

2. Công tác kiểm tra

Trong quá trình thực hiện, lãnh đạo UBND cấp huyện, UBND cấp xã, lãnh đạo Cục Quản lý đường bộ I, lãnh đạo Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế của các phòng, ban, đơn vị cơ sở.

Điều 14. Xử lý vi phạm


Tất cả các tổ chức, cá nhân vi phạm trong quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai đều bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai trong cơ quan, đơn vị mình, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện cũng như giải quyết tốt mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Quy chế này.

2. Quá trình thực hiện nếu có những quy định chưa phù hợp với quy định mới của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì các cơ quan, đơn vị phối hợp có ý kiến phản ánh bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẢNG CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Đặng Xuân Phong